NHÂN VẬT NGUYỄN DU TỪ THƠ ĐẾN TIỂU THUYẾT

Nguyễn Thị Thắm Mỹ^{a*}

^aKhoa Quốc tế học, Trường Đại học Đà Lạt, Lâm Đồng, Việt Nam

^{*}Tác giả liên hệ: Email: myntt@dlu.edu.vn

Lịch sử bài báo

Nhận ngày 02 tháng 12 năm 2020 | Chấp nhận đăng ngày 06 tháng 01 năm 2021

Xuất bản trực tuyến ngày 16 tháng 4 năm 2021

Tóm tắt

Trên cơ sở tìm hiểu, phân tích các bài thơ chữ Hán của Nguyễn Du và cuốn tiểu thuyết “Nguyễn Du” của nhà văn Nguyễn Thế Quang, trong phạm vi bài viết này tác giả bài báo tập trung làm sáng tỏ những điểm đồng nhất và khác biệt giữa nhân vật Nguyễn Du trong thơ và trong tiểu thuyết. Từ những điểm khác biệt ấy để thấy được những cách tân, sáng tạo và những đóng góp của nhà văn Nguyễn Thế Quang trong quá trình xây dựng nhân vật lịch sử Nguyễn Du và tiến trình vận động của tiểu thuyết hiện đại Việt Nam, nhất là với tiểu loại tiểu thuyết lịch sử.

Từ khóa: Cách tân; Đồng nhất; Khác biệt; Nguyễn Du; Nguyễn Thế Quang; Tiểu thuyết Nguyễn Du; Thơ chữ Hán.

DOI: [http://dx.doi.org/10.37569/DalatUniversity.11.2.805\(2021\)](http://dx.doi.org/10.37569/DalatUniversity.11.2.805(2021))

Loại bài báo: Bài báo nghiên cứu gốc có bình duyệt

Bản quyền © 2021 (Các) Tác giả.

Cấp phép: Bài báo này được cấp phép theo CC BY-NC 4.0

THE CHARACTER NGUYEN DU FROM POETRY TO NOVELS

Nguyen Thi Tham My^{a*}

^a*The Faculty of International Studies, Dalat University, Lam Dong, Vietnam*

^{*}*Corresponding author: Email: myntt@dlu.edu.vn*

Article history

Received: December 2nd, 2020 | Accepted: January 6th, 2021

Available online: April 16th, 2021

Abstract

On the basis of learning and analyzing Chinese poems by Nguyen Du and the novel about this great poet by Nguyen The Quang, the author of this article ventures to clarify the similarities and differences of the character Nguyen Du between poetry and the aforementioned novel. Such differences can shed light on the innovations, creativity, and contributions of Nguyen The Quang in the process of establishing the historical character of Nguyen Du and the dynamics of modern Vietnamese novels, especially in the subcategory of historical novels.

Keywords: Chinese poetry; Difference; Innovation; Nguyen The Quang; Nguyen Du; Nguyen Du (novel); Similarity.

DOI: [http://dx.doi.org/10.37569/DalatUniversity.11.2.805\(2021\)](http://dx.doi.org/10.37569/DalatUniversity.11.2.805(2021))

Article type: (peer-reviewed) Full-length research article

Copyright © 2021 The author(s).

Licensing: This article is licensed under a CC BY-NC 4.0

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tiểu thuyết *Nguyễn Du* của Nguyễn Thế Quang được xem là cuốn tiểu thuyết đầu tiên viết về nhân vật lịch sử Nguyễn Du. Vì thế, trước khi biết đến Nguyễn Du là một nhân vật văn học thì bạn đọc còn biết đến ông với tư cách là một con người có thật trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Nguyễn Du tên chữ là Tố Như, hiệu là Thanh Hiên, sinh năm Ất Dậu (1765), niên hiệu Cảnh Hưng triều vua Lê Hiển Tông, tại làng Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, trong một gia đình quý tộc và có truyền thống khoa cử lâu đời – họ Nguyễn Tiên Điền. Hơn thế nữa, tên tuổi của Nguyễn Du còn gắn liền với tác phẩm *Truyện Kiều* – một kiệt tác bất hủ trong nền văn học Việt Nam và hàng trăm bài thơ chữ Hán, chữ Nôm khác. Trong đó, thơ chữ Hán có một vị trí quan trọng trong cuộc đời và sự nghiệp văn chương của Nguyễn Du, bởi nó vừa được xem là “nhật ký tâm trạng”, vừa là “nhật ký hành trình” ghi chép lại những cảnh huống mà nhà thơ đã bắt gặp, đã chứng kiến, trải nghiệm qua những vùng miền khác nhau xuyên suốt cuộc đời mình. Vì thế, thơ chữ Hán của Nguyễn Du vừa có giá trị về nghệ thuật, vừa có giá trị về lịch sử cuộc đời của chính tác giả. Học giả Mai Quốc Liên đã từng nhận xét: “Thơ chữ Hán Nguyễn Du là những áng văn chương nghệ thuật trác tuyệt, ẩn chứa một tiềm năng vô tận về ý nghĩa. Nó mới lạ và độc đáo trong một nghìn năm thơ chữ Hán của ông cha ta đã đành, mà cũng độc đáo so với thơ chữ Hán của Trung Quốc nữa” (Nhiều tác giả, 2000, tr. 68). Cũng bởi cảm tài năng và đức độ ấy, tác giả Nguyễn Thế Quang đã chọn Nguyễn Du làm hình tượng nhân vật chính cho cuốn tiểu thuyết cùng tên của mình. Tiểu thuyết *Nguyễn Du* được xuất bản lần đầu tiên vào năm 2010, ngay từ tiêu đề của cuốn tiểu thuyết đã cho chúng ta thấy Nguyễn Thế Quang tập trung khắc họa nhân vật Nguyễn Du – một nhân vật lịch sử của dân tộc. Tác giả đã kế thừa lối viết truyền thống tôn trọng lịch sử, trên cơ sở những sự kiện, chi tiết, nhân vật kết hợp với vốn văn hóa, vốn sống của mình để hư cấu và xây dựng lại chân dung Nguyễn Du – Đại thi hào dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới. Sau khi nghiên cứu, khảo sát nhân vật Nguyễn Du thông qua cứ liệu lịch sử, các bài thơ chữ Hán và nhân vật Nguyễn Du trong tiểu thuyết *Nguyễn Du* của nhà văn Nguyễn Thế Quang, có thể rút ra một số nét tiêu biểu về nhân vật này.

2. SỰ NHẬT QUÁN VỀ TÍNH CÁCH NGUYỄN DU TRONG THƠ CHỮ HÁN VỚI NHÂN VẬT NGUYỄN DU TRONG TIỂU THUYẾT CÙNG TÊN CỦA NHÀ VĂN NGUYỄN THẾ QUANG

2.1. Những trần trở của Nguyễn Du trước thực tại cuộc sống

Dù là một Nguyễn Du trong thơ hay là một nhân vật Nguyễn Du trong tiểu thuyết chúng ta đều thấy được những suy tư, trần trở của ông trước cuộc đời và số phận của những con người trong xã hội, nhất là những người nhỏ bé, bất hạnh với một nỗi lòng nặng trĩu. Nhà nghiên cứu Nguyễn Lộc đã từng nhận xét: “Đọc thơ chữ Hán của Nguyễn Du, một ấn tượng sâu sắc để lại cho người đọc là nhà thơ rất buồn. Lúc nào cũng buồn. Có lý do để buồn đã đành, nhiều khi vô cớ, không đâu ông vẫn cứ buồn như vậy. Buồn thương như một tiếng đàn réo rắt, não nuột vang lên trong hầu khắp các thi phẩm của ông” (Nguyễn, 1999, tr. 304), và GS. Lê Đình Kỵ cũng đã từng cắt nghĩa: “Tâm trạng sầu muộn, u uẩn của Nguyễn Du là của kẻ mang nặng nợ đời và khổ đau vì đời. Nguyễn Du không có cái cốt tủy của kẻ hành đạo, tu tiên” (Lê, 1992, tr. 22). Chúng ta thấy rằng,

với một người đa sầu, đa cảm và sự nhạy cảm trong tâm hồn của một thi nhân lại phải sống, phải chứng kiến bao đổi thay dâu bể trong xã hội thì tâm trạng này cũng rất dễ hiểu. Vì thế, trong các tập thơ chữ Hán của Nguyễn Du chúng ta bắt gặp các bài thơ như: *Sở kiến hành, Trở bình hành, Thái Bình mại ca giả, Long Thành cầm giả ca, Độc Tiểu Thanh ký*... gắn với hình ảnh ông già mù, mẹ con người ăn xin, hay số phận lẻn đên, bất hạnh của hai nàng ca kỹ nàng Cầm và nàng Tiểu Thanh, qua đó nhà thơ khái quát lên thân phận những kiếp người nhỏ bé trong cõi nhân sinh và ký thác vào đó những suy tư, trăn trở về cuộc đời. Trong tiểu thuyết *Nguyễn Du* của tác giả Nguyễn Thế Quang người đọc cũng bắt gặp tâm trạng buồn, cô đơn xâm chiếm trọn cuộc đời nhân vật Nguyễn Du. Nỗi buồn thương ấy không chỉ dừng lại ở số phận cuộc đời Nguyễn Du mà đó còn là nỗi niềm chất chứa trước biết bao số phận hẩm hiu, bất hạnh của những con người thiện lương, nghèo khó trong xã hội. Trước hết, Nguyễn Du thương xót cho thân phận của Uyên – cô cháu gái cưng, hòn ngọc quý của cả gia tộc, là con gái của người anh Nguyễn Trừ phải tiến cung. Đó còn là Xuân Hương – một người tình, người bạn tri kỉ của Nguyễn Du. Nàng là một người phụ nữ tài sắc vẹn toàn nhưng đầy bất hạnh, bao nhiêu lần xuất giá thì bấy nhiêu lần phải chịu sự khổ cực. Đó còn là nàng Cầm – người ca kỹ nổi tiếng tài sắc một thời nay chỉ còn là dĩ vãng... Tất cả đã khiến Nguyễn Du không khỏi bồi ngùi, xúc động: “Ra Thăng Long, gặp lại cô Cầm tiêu tụy, sang Trung Hoa gặp lão mù hát rong khốn khổ, thấy người mẹ bốn con sắp chết đói, đầu đầu trên trái đất này vẫn còn nhiều người khổ, mà phụ nữ càng khổ” (Nguyễn, 2012, tr. 244). Lời của Nguyễn Du như một sự khái quát về cuộc sống cơ cực, buồn tủi của một lớp người bị xã hội phong kiến khinh rẻ, nhất là với người phụ nữ thì nỗi đau ấy càng đau đớn hơn.

Mặt khác, Nguyễn Du trong thơ cũng như trong tiểu thuyết không những dành tình cảm, sự xót thương cho thân phận những người nông dân nghèo khổ, những người phụ nữ xinh đẹp, bất hạnh mà còn gửi gắm tình yêu thương, kính trọng và cảm phục trước những người anh hùng tài năng, lỗi lạc và chịu nhiều oan khuất trên đất nước Việt như: Ngô Thì Nhậm, Phan Huy Ích, Ngô Nhân Tĩnh, Vũ Trinh, Nguyễn Văn Thành, Đặng Trần Thường... Họ là những con người tài năng, chí khí, văn võ song toàn, một lòng trung thành với triều đình mà mình phụng sự, song họ vì những nguyên nhân khác nhau mà phải chịu những cái chết oan khiên, uất hận. Từ số phận của các nhân vật này đã góp phần khắc họa một cách chân thực và sống động về xã hội phong kiến Việt Nam đương thời dưới sự cai trị của vua Gia Long. Không chỉ dừng lại ở việc ngợi ca, xót thương những con người tài danh, lỗi lạc, Nguyễn Du với sự từng trải của một con người có tấm lòng yêu thương nhân loại còn tỏ lòng thương xót trước những vị anh hùng trác tuyệt trong sử sách Trung Hoa. Đó là một Hàn Tín có nhiều công lao nhưng bị Hán Cao Tổ nghi oan, giáng chức; một Bùi Tân Công có công trạng lớn cho đất nước nhưng bị hoạn quan dèm pha phải cáo quan về quê làm thường dân; một Tống Nhạc Phi, một Kinh Kha, một Khuất Nguyên khí phách, anh dũng để lại tiếng thơm đến muôn đời sau. Tất cả đã góp phần thể hiện tư tưởng, tình cảm của thi nhân Nguyễn Du và nhân vật Nguyễn Du trước những số phận bất hạnh của cuộc đời.

2.2. Nguyễn Du với nỗi thất vọng chốn quan trường

Theo dòng lịch sử, Nguyễn Du vốn xuất thân từ gia đình dòng dõi quý tộc có bảy đời làm quan. Dù làm quan cho triều đại nào, con cháu họ Nguyễn Tiên Điền cũng trở

thành rường cột của triều đình và luôn được nhân dân kính trọng, yêu mến. Thế nhưng, cuộc đời không phải lúc nào cũng là một con đường thẳng, chưa đầy mười tuổi Nguyễn Du đã liên tiếp phải chứng kiến những cơn gia biến. Từ một cậu ấm con quan tể tướng, Nguyễn Du nay trở thành một đứa trẻ mồ côi, lênh đênh phiêu bạt khắp nơi trong cảnh ăn nhờ ở đậu. Song, với tư chất thông minh, tài trí Nguyễn Du cũng tự trang bị cho mình đủ hành trang để bước vào chốn quan trường vốn không phải là niềm mơ ước của ông.

Sau nhiều lần từ chối ra làm quan cho triều Nguyễn Tây Sơn rồi triều Nguyễn Gia Long thì đến năm 1802, Nguyễn Du cũng chịu ra làm quan. Dù không muốn nhưng ông cũng được giữ những chức vụ quan trọng trong triều đình, thế nhưng trong hầu khắp các bài thơ người đọc luôn cảm nhận được sự day dứt, ân hận và giằng xé nội tâm trong nhiều khối mâu thuẫn lớn của thi nhân. Với ông, quan trường cũng chỉ là chốn ảo mộng, lợi danh chốn quan trường vì thế cũng chỉ là sự hư ảo nay có mai không, không thể trường tồn với thời gian. Điều này được Nguyễn Du thể hiện rõ trong các câu thơ sau:

Dạ tú vinh hoa thân ngoại huyên

Triêu vân danh lợi nhân tiền phi

(Đại tác cửu thủ tư quí)

Nguyễn Du đã đi đến một khái quát hóa cao độ về xã hội phong kiến qua những câu thơ nổi tiếng trong bài *Phản chiêu hồn*:

Bất lộ trào nha dữ giác độc

Giảo tước nhân nhục cam như di

Chỉ với hai câu thơ ấy thực trạng về vua chúa và quan lại đương thời đã được hiện lên một cách rõ nét. Đó là sự vênh váo, hống hách với kẻ dưới, xu nịnh bợ đỡ với quan trên và sự gièm pha, gian dối, lật lọng đối với tất cả mọi người, đến cuối cùng là việc “nhai thịt người ngọt xót như đường”. Khi đưa ra quyết định làm quan cho triều vua Gia Long, Nguyễn Du những tưởng nhập thế sẽ làm nên sự nghiệp, giúp ích cho đời nhưng rồi ông chợt nhận ra mình cũng chỉ là kẻ bị trói buộc bởi cơm áo gạo tiền. Điều đau xót nhất với Nguyễn Du là khi bước chân vào chốn quan trường cũng là khi hoài bão, ước mơ dần nguội tắt. Nhưng chính trong khoảng thời gian này, nhà thơ Nguyễn Du bắt đầu có những nhận thức sâu sắc về bản chất xã hội đương thời, đó không phải là nơi sống của những con người có hùng tâm, tráng chí. Vì thế một nỗi buồn, thất vọng bao phủ lấy tâm hồn ông song lại không có cách nào thoát ra được nên càng khiến ông day dứt khôn nguôi.

Cùng với tâm trạng của thi nhân Nguyễn Du bộc bạch trong thơ, trong tiểu thuyết chúng ta cũng thấy được sự làm quan của nhân vật Nguyễn Du chẳng qua là một sự “cưỡng ép”, đặt ông vào tình thế đã rồi của quan quân triều Nguyễn Gia Long. Nguyễn Du làm quan chỉ vì sự tiến cử của Đặng Trần Thường chứ thực ra trong lòng ông có sự nguội lạnh về công danh, không màng bổng lộc. Ra làm quan với một tâm lí bị gượng ép nên Nguyễn Du luôn cảm thấy buồn bã, chán nản. Thêm vào đó, càng đi sâu vào chốn quan trường Nguyễn Du càng hiểu hơn về bản chất của nó, về bề ngoài thì hào hoa, bóng bẩy còn bên trong thì ngày càng mục ruỗng, thối rữa. Trong thế giới ấy chỉ có tiền là trên

hết, tiền có thể chi phối được tất cả, tiền có thể đổi trắng thành đen, chuyển bại thành thắng và thậm chí còn được dùng để mua quan bán tước nữa. Thế nên Nguyễn Du phải cay đắng thốt lên “Ôi! Con đường quyền lực, con đường danh lợi làm cho con người càng bị tha hóa. Lại thêm một kẻ sĩ bán linh hồn cho quỷ dữ, làm nô lệ của danh vọng và tiền tài” (Nguyễn, 2012, tr. 217). Chính vì lẽ đó mà trong con mắt Nguyễn Du các quan phụ mẫu của dân, những cánh tay đắc lực của Hoàng thượng chỉ rất một phường cơ hội, vô đạo, mất nhân tính. Điều này đã chi phối và xuyên suốt nội dung cuốn tiểu thuyết *Nguyễn Du*.

2.3. Nguyễn Du với cuộc sống ẩn dật và khát vọng tự do

Trong cuộc đời làm quan, ngoài những lúc bận bịu với cuộc sống thường nhật, Nguyễn Du vẫn luôn dành lấy những thời gian rảnh rỗi để được ngao du thiên hạ, được đi đây đi đó để ngắm trọn vẹn những khoảnh khắc đẹp nhất của con người và thiên nhiên mang lại. Đó không chỉ là một thú vui mà còn là cả một niềm đam mê. Với ông, chính những thời khắc thư giãn hiếm hoi này mới thực sự là mình, mới được làm những điều mình muốn để thoát khỏi mọi đam mê tục lụy của cuộc đời, được thanh thoi suy ngẫm về thế thái nhân tình. Điều này xuất phát từ thực tế cuộc đời:

Đoạn bông nhất phiến tây phong cấp

Tắt cánh phiêu linh hà xứ quy?

(*Tự thán*)

Sự bơ vơ, lạc lõng đã làm cho nhà thơ cảm thấy bế tắc, cùng quẫn, nên có lúc Nguyễn Du dường như đã buông xuôi, muốn vứt bỏ tất cả để lánh đời, lánh người. Thế nhưng, dù ông có cố gắng đi đâu, làm gì thì vẫn không giải tỏa được những vướng bận trong tâm hồn. Vì không thể thôi vương vấn, dứt khoát, đoạn tuyệt với cuộc đời ngoài kia nên dù có đang sống cuộc sống ẩn mình thì ông vẫn thấy buồn, thấy day dứt:

Hắc dạ thiều quang hà xứ tâm?

Tiểu song khai xứ liễu âm âm.

(*Xuân dạ*)

Đây là một nghịch cảnh, bởi lẽ Nguyễn Du là con người hành đạo, luôn mong muốn làm được những việc tốt, có ích để giúp đời, giúp người bớt đi sự khổ đau, đầy ải thế mà nay lại phải tìm đến tư tưởng của Lão Trang để ở ẩn, tránh xa nhân thế: “*Ước gì có thể gọt tóc vào rừng ở/ Nằm nghe tiếng thông reo lưng chừng mây*” (*Tự thán*). Thậm chí sau này khi đã ra làm quan nhưng vì cảm thấy sự bất lực của chính mình, không thể làm những điều mà bản thân mong muốn để giúp ích cho đời thì sự làm quan ấy càng trở nên bế tắc, tuyệt vọng. Vì thế, dường như trong suốt cuộc đời nhà thơ đã phải vùi vẩy trong cái mớ bông bong tư tưởng: “*Nhất sinh u tứ vị tăng khai*” (*Thu chí*).

Và trong tiểu thuyết, nhà văn Nguyễn Thế Quang cũng đề cho nhân vật Nguyễn Du quyết tâm từ quan về quê để được hưởng vui thú điền viên, để được là một thành viên của phường đi săn Ngàn Hồng như thuở nào. Có thể nói, khoảng thời gian cáo quan về

Tiên Điền của Nguyễn Du tuy không dài, song đã để lại nhiều kí ức đẹp trong suốt cuộc đời ông. Sau bao thăng trầm của cuộc sống, Nguyễn lại được về quê hương đi thăm thú nhiều nơi, thưởng thức cuộc sống dân dã chốn thôn quê. Ở đó, Nguyễn có những người vợ tần tảo, thảo hiền với một đàn con thơ ngoan ngoan, biết vâng lời cùng tình cảm của những người anh em, con cháu thân thuộc và đầm ấm trong những buổi đàm đạo thơ văn mà trước đây dù trong mơ ông cũng không dám nghĩ tới. Ở đây, Nguyễn còn được ngao du, thưởng thức cảnh đẹp như một bức tranh của quê nhà: "...mặt hồ trong trẻo. Mặt trời chếch về phía Tây, phía bên kia hồ bóng núi làm cho mặt hồ trong như gương, phía bên này gió nhẹ lẩn tẩn bóng vàng. Thời tiết tốt, non sông quê nhà như gấm như hoa..." (Nguyễn, 2012, tr. 62). Tác giả Nguyễn Thế Quang đã rất tài tình khi mượn hình ảnh để nói lên tâm trạng của nhân vật. Cảnh sắc thiên nhiên hiện lên một cách đẹp để thế đấy, nhưng cái bóng của vạn vật lại đẹp hơn cái nó vốn có, cái ảo đẹp hơn cái thực rất nhiều nên với Nguyễn Du cái tự do mà ông đã nhọc công tìm kiếm cả cuộc đời lúc này đây cũng chỉ là một thứ ảo ảnh mà thôi. Bởi lẽ, sau những tháng ngày ngắn ngủi ở quê được gia đình, bạn bè thiết đãi, Nguyễn phải trở về với hiện thực cơm áo cùng đàn con nheo nhóc đói rách, trong khi mình chỉ là: "Một thằng đàn ông vô tích sự làm quan chẳng làm, làm thầy cũng chẳng làm, làm thợ chẳng biết làm, đi cày cũng cày không nên" (Nguyễn, 2012, tr. 57). Và hơn hết, lúc này đây vùng đất Tiên Sơn mơ ước đã không còn nữa càng làm cho Nguyễn Du luôn phải giật mình, thăng thót, luôn lo âu, trăn trở về con đường mà mình đã chọn: "Mình làm gì thế này nhỉ? Đi tìm tự do. Tự do có còn? Tự do có đưa lại cơm áo cho mình" (Nguyễn, 2012, tr. 57). Cuối cùng, ông phải chấp nhận trở về với một sự thật nghiệt ngã: "Ta phải còng lưng, ngậm miệng vì chuyện áo cơm và cả khát vọng của ta. Ta chỉ có thể tự do trong suy nghĩ và cũng chỉ trong suy nghĩ, không dám ngó cùng ai" (Nguyễn, 2012, tr. 162). Cứ thế, tự do trong suy nghĩ như một liệu pháp tinh thần giúp Nguyễn Du vượt qua những thăng trầm, biến cố trong cuộc đời làm quan của mình. Nó là chỗ dựa tinh thần duy nhất giúp ông vượt qua mọi khó khăn gian khổ, với hi vọng sẽ tìm ra được tự do cho mình và tự do cho người khác. Dẫu biết rằng đó chỉ là một ảo tưởng mà cho đến khi qua đời Nguyễn cũng không thể tìm thấy và cảm nhận về nó được.

Như vậy, dù là với tư cách chủ thể sáng tạo hay với tư cách là một nhân vật văn học thì Nguyễn Du vẫn hiện lên là một con người có tâm lòng nhân đạo cao cả, luôn suy tư trăn trở trước số phận của những người nhỏ bé bất hạnh. Họ là những người nông dân hiền lành chất phác, người phụ nữ mỏng manh yếu đuối và ngay cả những người anh hùng "tài cao phận thấp" đề cuối cùng đều nhận những kết cục bi thương. Dẫu biết thế là khổ đau, ngang trái mà cuộc đời đã bắt họ phải gánh chịu, song Nguyễn Du cũng đành chịu bó tay bất lực. Nguyễn hiểu được tình cảnh thực sự của mình lúc này cũng không khác gì lớp người đau khổ kia. Hơn nữa, họ không chỉ là lớp người đại diện cho người dân nước Việt phải chịu cảnh oan khiên, ngang trái, ngay cả đất nước Trung Hoa hàng nghìn năm văn hiến cũng tồn tại đầy rẫy những nổi bất công, cơ cực, khiến bao nhiêu người anh hùng phải thất cơ lỡ vận, với những cái chết oan ức đến hàng trăm năm sau còn chưa được gột rửa. Bởi thế, dù khát khao tự do, tìm kiếm tự do thì Nguyễn Du cũng luôn chấp nhận một thực tại không có tự do trong cái xã hội đầy rẫy bất công nhưng đó lại chính là liệu pháp tinh thần hữu hiệu giúp nhân vật của chúng ta vượt qua tất cả bể trầm luân của cuộc đời.

Bảng 1. Sự thống nhất của Nguyễn Du trong thơ và trong tiểu thuyết

STT	Nguyễn Du trong tiểu thuyết	Nguyễn Du qua thơ chữ Hán
1	Nguyễn Du với những trăn trở trước thực tại cuộc sống	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Thái Bình mại ca giả</i> - <i>Sở Kiến hành</i> - <i>Độc tiểu thanh ký</i> - <i>Long thành cảm giả ca</i> - <i>Giang đình hữu cảm</i> - <i>Nam quan đạo trung</i> - <i>Quế Lâm Cù Các bộ</i> - <i>Dương phi cổ lý</i> - <i>Lỗi dương đồ thiếu lãng mộ</i> - <i>Lạn Tương Như cổ lý</i> - <i>Liêm Pha bi...</i>
2	Nguyễn Du với nỗi thất vọng chốn quan trường	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Đại tác cửu thủ tư qui</i> - <i>Độ Linh giang</i> - <i>Thành hạ khí mã</i> - <i>Ngẫu thư công quán bích</i> - <i>Kỳ lân mộ</i> - <i>Ngẫu thư công quán bích</i> - <i>Đại tác cửu thủ tư qui</i> - <i>Phản chiêu hồn</i>
3	Nguyễn Du với cuộc sống ẩn dật và khát vọng tự do	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Tự thán</i> - <i>Xuân dạ</i> - <i>Thu chí</i> - <i>Tặng nhân</i> - <i>Tái thứ nguyên vận</i> - <i>Dạ tọa...</i>

3. SỰ ẢNH HƯỞNG CỦA THƠ CHỮ HÁN NGUYỄN DU VÀO TIỂU THUYẾT CÙNG TÊN CỦA NGUYỄN THẾ QUANG

Như ở phần trên đã trình bày, nhân vật Nguyễn Du trong tiểu thuyết cùng tên của nhà văn Nguyễn Thế Quang đã chịu nhiều ảnh hưởng từ các tập thơ chữ Hán của chính tác giả Nguyễn Du nên người đọc thấy được thi nhân trong thơ và nhân vật trong tiểu thuyết có nhiều điểm tương đồng. Điều này không có gì khó hiểu, bởi lẽ Nguyễn Thế Quang trước khi là một nhà văn, nhà tiểu thuyết đã là một nhà giáo dạy văn ở trường phổ thông. Với hơn ba mươi năm kinh nghiệm trong nghề giáo, ông được đọc, được nghiên cứu, được tiếp xúc với nhiều tài liệu lịch sử, nhiều tác phẩm văn học và nhất là các tập thơ chữ Hán của chính Nguyễn Du sáng tác nên đã thấm nhuần tư tưởng, nhân cách của đại thi hào. Mặt khác, với bất kỳ nhà văn nào khi lựa chọn nhân vật lịch sử làm nhân vật văn học thì chí ít cũng phải dựa trên những đặc điểm chính về cuộc đời, sự nghiệp của nhân vật lịch sử ấy. Bởi vậy, khi nhà văn Nguyễn Thế Quang xây dựng nhân vật Nguyễn Du đã có những ảnh hưởng nhất định từ các bài thơ chữ Hán, các tài liệu lịch sử liên quan

đến Nguyễn Du. Tuy nhiên, tác giả Nguyễn Thế Quang không bê nguyên xi hình tượng nhà thơ Nguyễn Du vào trong tiểu thuyết mà đã có sự sáng tạo và vận dụng một cách khéo léo các bài thơ chữ Hán để làm nổi bật đời sống nội tâm, tính cách của nhân vật chính trong suốt quãng thời gian ra làm quan cho triều Nguyễn Gia Long. Tác giả vận dụng, đưa các bài thơ ấy vào trong tiểu thuyết với nhiều cách khác nhau, đó có thể chỉ là mượn ý hoặc một câu thơ, vài câu thơ, cũng có thể là mượn cả bài thơ ở phần phiên âm, hoặc phần dịch nghĩa. Dù sử dụng cách nào đi nữa thì tác giả cũng đã cân nhắc hết sức kỹ lưỡng để dựng lại đời sống tâm lý nhân vật phù hợp với từng ngữ cảnh để từ đó làm cho nhân vật Nguyễn Du hiện lên vừa có tính chân thực lại đầy tính văn học.

Chẳng hạn, để nói lên tình trạng tù túng, gò bó mất tự do của Nguyễn Du khi làm quan ở Quảng Bình, tác giả Nguyễn Thế Quang đã mượn ý thơ và trích dẫn câu cuối trong bài thơ *Thành hạ khí mã: Mạc giao ky trập tái tương xâm* (dịch nghĩa: Chớ để dây cương và đai nịt lại xâm chiếm thân mày lần nữa) (Nguyễn, 2012, tr. 103) để nói lên tâm trạng tù túng, bất lực của con ngựa già và ngay chính hoàn cảnh Nguyễn Du lúc bấy giờ. Hay cảnh Nguyễn Du tâm sự cùng Hồ Xuân Hương về nỗi đau mà ông phải gồng mình lên gánh chịu những hiểm họa đang rình rập, Nguyễn cảm thấy mình: *thái phác bất toàn chân diện mục* (nghĩa: viên ngọc không còn giữ được bộ mặt thật nữa rồi) (Nguyễn, 2012, tr. 158), được trích từ bài *Ký hữu*. Hoặc khi nói lên tâm sự của Nguyễn Du những ngày tối tăm chạy trốn nơi quê nhà, Nguyễn Thế Quang lấy câu thơ: *Hắc dạ hà kỳ mê thất hiểu* (dịch nghĩa: Đêm tối mờ mịt không biết bây giờ là bao giờ mà chẳng thấy sáng) (Nguyễn, 2012, tr. 197), lấy từ bài *Dạ hành*. Để nói lên tâm sự “cố quốc tha hương” của Nguyễn Du, tác giả đã sử dụng hai câu thơ trong bài *Kinh Đô: Thành mới, trăng xưa, bóng lờ* / *Thăng Long đô cũ dấu còn xưa* (tức: Cổ thời minh nguyệt chiếu tân thành/ Do thị Thăng Long cựu đế kinh) (Nguyễn, 2012, tr. 245); hay bài *Ký hữu: Hồng Sơn sơn nguyệt nhất luân minh/ Thiên lý Trường An thử dạ tình* (dịch nghĩa: Đêm nay Ngàn Hồng bóng trăng soi/ ngàn dặm Trường An một khúc nhôi) (Nguyễn, 2012, tr. 245). Khi đi sứ sang Trung Hoa, được tận mắt chứng kiến cảnh điêu linh, đổ nát, lạnh lẽo, hoang vu của đền thờ Cù Thúc Trĩ ở Quế Lâm, Nguyễn Du thấy lòng mình nặng trĩu, một cảm giác thất vọng về Trung Hoa xâm chiếm con người ông. Nguyễn Thế Quang đã mượn câu thơ: *Cộng đạo Trung Hoa thượng tiết nghĩa/ Như hà hương hỏa thái thể lương?* (nghĩa: Ai bảo Trung Hoa trọng trung nghĩa/ mà đây đền miếu lạnh lùng thay?) (Nguyễn, 2012, tr. 178), được lấy từ bài *Quế Lâm Cù Các Bộ* để diễn tả tâm trạng này của nhân vật Nguyễn Du. Để nói về cuộc đối thoại giữa Nguyễn Du với vua Gia Long, Nguyễn Thế Quang sử dụng câu thơ: *Quân trung tự hải hào vô báo* (nghĩa: Ôn vua như bê, chưa báo đáp mây may) (Nguyễn, 2012, tr. 353), trích trong bài *Nam quan đạo trung* để nói lên lòng kính trọng, biết ơn của Nguyễn Du với đấng cửu trùng. Và, khi muốn thể hiện cảm xúc của Nguyễn Du lúc chia tay với Ngô Nhân Tĩnh, tác giả mượn câu thơ: *Bát đại kỳ văn hoa lưỡng quốc/ Nhất xa cao vũ nhuận toàn Hoan* (tạm dịch: Văn chương ông hay như tám nhà văn lớn Đường Tống làm đẹp cho hai nước/ Mưa móc theo sau xe ông, thấm nhuận cả châu Hoan) (Nguyễn, 2012, tr. 111), trích trong bài *Tống Ngô Nhữ Sơn công Xuất trấn Nghệ An*.

Ngoài việc dẫn một số câu thơ vào để xây dựng tâm lý nhân vật Nguyễn Du, Nguyễn Thế Quang còn đưa cả những khổ thơ, bài thơ trọn vẹn vào trong tác phẩm của

mình. Chẳng hạn, đề khăng định tâm lòng trung trinh, bản lĩnh của một người trí thức chân chính trước những đổi thay của thời cuộc, Nguyễn Thế Quang đã lấy bài thơ *Đạo ý*.

*Túng bị nhân khiên xả
Nhất giao hoàn phục chí
Trạm trạm nhất phiến tâm
Minh nguyệt cố tình thủy.*

(Nguyễn, 2012, tr. 80)

Hoặc, khi mượn cuộc đàm đạo thơ văn giữa Ngô Nhân Tĩnh, Lê Quang Định và Nguyễn Du để chia sẻ nỗi niềm của Nguyễn khi được dạo chơi ngắm cảnh đẹp mà trong lòng không được vui, tác giả đã lấy toàn bộ bài thơ *Giang đầu tản bộ* để chia sẻ nỗi niềm ấy. Còn khi miêu tả cuộc trò chuyện giữa vua Gia Long với Nguyễn Du về vấn đề quyền lực và cuộc sống của quan lại chốn quan trường, Nguyễn Thế Quang đã sử dụng một khổ thơ trong bài *Phản chiêu hồn* để nhấn mạnh đời sống xa hoa, tham lam, độc ác, gian dối của quan lại lúc bấy giờ. Ngoài các câu thơ, bài thơ kể trên, Nguyễn Thế Quang còn sử dụng một số câu thơ chữ Hán khác của Nguyễn Du vào trong tác phẩm của mình. Hầu hết các bài thơ này đều là những bài thơ tiêu biểu trong tập thơ *Bắc hành tạp lục*, được Nguyễn Thế Quang đưa vào tác phẩm một cách khéo léo và tinh tế. Nhờ thế chân dung Nguyễn Du trong tiểu thuyết được hiện lên đa chiều, người đọc cảm nhận được Nguyễn Du không chỉ là một nhân vật khô khan của lịch sử, đó còn là sản phẩm đầy sự hư cấu, tưởng tượng của văn học, tạo nên sức lôi cuốn và hấp dẫn người đọc.

Từ việc trình bày ở trên, chúng tôi liệt kê các bài thơ, câu thơ, hình ảnh thơ của Nguyễn Du được đưa vào tiểu thuyết trong thống kê sau:

Bảng 2. Các câu thơ, bài thơ chữ Hán trong tiểu thuyết Nguyễn Du

Tên bài thơ	Trích dẫn cả bài thơ	Trích một số câu thơ
<i>Đạo ý</i>		4 câu thơ
<i>Giang đầu tản bộ</i>	Cả bài thơ	
<i>Tổng Ngô Nhữ Sơn công xuất trấn Nghệ An</i>		4 câu thơ
<i>Cảm cựu kiêm trình Cần chánh học sĩ Nguyễn Hầu</i>	Cả bài thơ	
<i>Nam quan đạo trung</i>		4 câu thơ
<i>Quế Lâm cù các Bộ</i>		2 câu thơ
<i>Hoàng Hạc lâu</i>		4 câu thơ
<i>Âu Dương Văn Trung Công mộ</i>		1 câu thơ
<i>Cựu Hứa Đô</i>		1 câu thơ
<i>Tô Tần Đình</i>		1 câu thơ
<i>Dương Phi cố lý</i>		1 câu thơ
<i>Kỳ lân mộ</i>		1 câu thơ

Bảng 2. Các câu thơ, bài thơ chữ Hán trong tiểu thuyết Nguyễn Du (tt.)

Tên bài thơ	Trích dẫn cả bài thơ	Trích một số câu thơ
<i>Mảnh Tử từ cổ liễu</i>		1 câu thơ
<i>Quảng Tế ký thắng</i>		1 câu thơ
<i>Đào Hoa đàm Lý Thanh Liên cật tích</i>		1 câu thơ
<i>Phân Chiêu hồn</i>		1 khổ thơ
<i>Nam quan đạo trung</i>		1 câu thơ
<i>Độ Hoài hữu cảm Hoài Âm hầu tác</i>		1 câu thơ

Như vậy, chúng ta thấy rằng nhà văn Nguyễn Thế Quang với tài năng của một người nghệ sĩ đã cố gắng lồng ghép các bài thơ của Nguyễn Du vào trong tác phẩm của mình một cách tự nhiên, phù hợp với những diễn biến tâm trạng của nhân vật Nguyễn Du trong từng hoàn cảnh, từng giai đoạn cụ thể. Nhờ thế, người đọc hiểu được hoàn cảnh ra đời của từng bài thơ để từ đó hiểu thêm nội dung, tư tưởng mà nhà thơ muốn gửi gắm vào trong đó. Nó vừa thể hiện tài năng sáng tạo văn chương của Nguyễn Du, đồng thời cũng thể hiện khả năng vận dụng những kiến thức văn chương vào trong tác phẩm của nhà văn Nguyễn Thế Quang một cách mượt mà, tinh tế.

4. SỰ CÁCH TÂN CỦA NHÀ VĂN TRONG THI PHÁP XÂY DỰNG NHÂN VẬT NGUYỄN DU

Như đã trình bày ở trên, Nguyễn Du với tư cách là một thi nhân và Nguyễn Du với tư cách là một nhân vật văn học đã có những điểm đồng nhất nhất định. Đây là một điều khó tránh khỏi khi nhà văn xây dựng tác phẩm dựa trên những nhân vật có thật trong lịch sử dân tộc. Tuy nhiên, nếu chỉ dừng lại ở những điểm đồng nhất mà không có được những cách tân để làm nên sự khác biệt giữa đời thực và văn chương, giữa chủ thể trữ tình và nhân vật văn học thì vô tình nhà văn đã để cho văn học trùng khít với lịch sử, như thế tác phẩm đó không có mấy giá trị. Với đặc trưng của thể loại và khả năng sáng tạo của một nhà viết tiểu thuyết, tác giả Nguyễn Thế Quang đã có những sự cách tân, thêm bớt nhiều chi tiết không có thật trong lịch sử về nhân vật để làm cho câu chuyện trở nên hay hơn, hấp dẫn hơn. Đây là điều mà người đọc không thể bắt gặp trong thơ chữ Hán cũng như trong các cứ liệu lịch sử về nhân vật Nguyễn Du.

Dưới ngòi bút của Nguyễn Thế Quang, hình ảnh Nguyễn Du được hiện lên thật gần gũi, đời thường với nhiều góc khuất suy tư. Trong cuốn tiểu thuyết, tác giả không tập trung xây dựng nhân vật Nguyễn Du trong khoảng thời gian mười năm gió bụi ăn nhờ ở đậu nơi đất khách quê người hay tâm sự cô quốc cô trung với triều Lê mà chỉ tập trung vào khoảng thời gian Nguyễn Du ra làm quan cho vua Gia Long song người đọc vẫn hiểu hết về cuộc đời, con người Nguyễn Du. Đây chính là tài năng của tác giả và đồng thời là sự ưu việt của thể loại tiểu thuyết đã mang đến cho độc giả. Trước hết, chúng ta thấy rằng tác giả Nguyễn Thế Quang đã xây dựng nhân vật Nguyễn Du dưới nhiều bình diện, góc độ và thông qua các mối quan hệ với các nhân vật khác mà tính cách, tâm lý nhân vật được hiện lên một cách đầy đủ, toàn diện. Dưới cái nhìn sử thi, tôn trọng lịch sử Nguyễn Thế Quang đã làm sống lại hình ảnh Nguyễn Du – một ông quan thanh liêm, suốt đời vì

dân, vì nước, luôn lo nghĩ về vận mệnh của dân tộc, đặt lợi ích chung lên trên lợi ích cá nhân. Điểm khác biệt làm nên thành công của Nguyễn Thế Quang là ở chỗ ông không tập trung miêu tả về bề ngoài và tính cách của nhân vật mà để cho họ được hiện lên một cách tự nhiên thông qua sự quan sát, đánh giá của những người xung quanh. Vì thế, mặc dù người đọc không thể tìm thấy những trang viết của tác giả miêu tả ngoại hình của Nguyễn Du một cách cụ thể và chung nhất nhưng hình ảnh về nhân vật này vẫn được hiện lên đa chiều và vô cùng đẹp đẽ. Chẳng hạn, trong con mắt của Nguyễn Điều, Nguyễn Du là người: “Nhà ta chú ấy là người tài hoa hơn cả. Thế nhưng, chú ấy nóng nảy, hăng hái nhưng cả tin...” (Nguyễn, 2012, tr. 59). Với vua Gia Long, Nguyễn Du được hiện lên đầy sự khâm phục, kính nể: “Hắn không phải tay vừa.... Người nó khôi ngô, thông minh...” (Nguyễn, 2012, tr. 77), “càng ngày ta càng cảm thấy mến con người này... con người đúng mực và nghiêm cẩn... giao cho toàn quyền, ta thấy liêm khiết, thương dân, cẩn trọng” (Nguyễn, 2012, tr. 139); với Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Du: “là người có học, có tài, con của một gia đình danh gia vọng tộc đệ nhất công thần của triều Lê, nay con đường tiến thân của đệ lớn lắm” (Nguyễn, 2012, tr. 48); với Ngô Thượng Thư: “Chú Bảy đáng võ tướng nhưng tánh đa cảm đa sầu, hợp với văn hơn võ... chú ấy là người có tài, nếu tu chí tốt thì làm được nhiều điều quý lắm” (Nguyễn, 2012, tr. 65). Thậm chí trong con mắt của Hữu Tham tri, một tai mắt của vua Gia Long cũng hết lời ca ngợi Nguyễn Du: “Chữ anh viết đẹp lắm. Anh cứ làm cho cẩn thận. Hoàng thượng rất chú ý đến anh” (Nguyễn, 2012, tr. 81). Thông qua những lời nhận xét, khen ngợi của các nhân vật khác dành cho nhân vật Nguyễn Du người đọc có được cái nhìn khái quát và toàn diện về nhân vật này với một Nguyễn Du bằng xương, bằng thịt, có diện mạo và tính cách rõ ràng, khác hoàn toàn với Nguyễn Du – một thi nhân đầy tâm trạng trong thơ. Và hơn hết nhân vật Nguyễn Du không chỉ là một nhà nho ẩn dật, nhà nho tài tử mà còn là một nhà nho hành đạo. Bởi lẽ, trong suốt mười tám năm làm quan cho triều đình nhà Nguyễn, mặc dù có những lúc nhân vật buồn chán trước sự thối nát của triều đình, quan lại và thời cuộc song không vì thế mà ông khoanh tay đứng nhìn nhân dân phải chịu cảnh đói khổ lầm than, ông luôn cố gắng hết sức mình làm những việc giúp dân bớt chịu cảnh oan sai, đói khổ. Chẳng hạn vụ thu thuế ở Quảng Bình, xử kiện những vụ án oan như vụ O Nụ, Cừ Xung, Trần Hai, Trần Trọng... Thậm chí, ông còn dám vượt qua quyền hạn của mình, dám hi sinh danh dự và sinh mạng để cứu dân thoát khỏi nạn đói kém do lũ lụt, mất mùa. Vì thế, nếu chúng ta chỉ dừng lại ở việc đánh giá Nguyễn Du trong thơ chữ Hán thì người đọc chỉ có thể thấy được cái tôi trữ tình của nhà thơ được bộc lộ trực tiếp qua các bài thơ mà không thể thấy được sự nhìn nhận đánh giá của những người xung quanh, hay những hành động của Nguyễn Du giúp đỡ, cứu vớt dân lành nên sẽ không có được cái nhìn khách quan về nhân vật này. Chính điều này đã làm cho nhân vật Nguyễn Du có sức sống, sự chân thật ở cả góc độ tâm lý lẫn hình hài nhân vật.

Cùng với cảm hứng sử thi, cảm hứng đời tư thế sự cũng được Nguyễn Thế Quang chú ý khai thác. Để khám phá đời tư của nhân vật, tác giả chủ yếu đặt nhân vật vào trong những tình huống có mâu thuẫn, xung đột tâm lý, buộc phải lựa chọn hướng đi cho riêng mình. Sự giằng xé đầu tiên và xuyên suốt trong cuộc đời Nguyễn Du chính là việc chọn lựa giữa quyền lực chính trị và phẩm giá trí thức. Nguyễn không thể chọn một trong hai con đường, lại càng không thể dung hòa được nó khiến cho ông dường như không có được những phút giây bình yên, phẳng lặng trong tâm hồn. Nếu chỉ dừng lại ở đó thì nhân vật Nguyễn Du cũng chỉ là thi nhân Nguyễn Du, không có gì đặc sắc, khác lạ cả. Tác giả

Nguyễn Thế Quang đưa cảm hứng đời tư thế sự vào trong quá trình xây dựng nhân vật, nhờ đó nhà văn đã thành công khi dựng lên cảnh huống Nguyễn Du phá long mạch để sau này không có ai trong dòng họ ra làm quan nữa. Hành động này tuy có phần mê tín nhưng lại rất đời thường, thể hiện được sự cương quyết chối bỏ quyền lực của Nguyễn Du để giữ trọn tâm lòng cao cả, phẩm giá, cốt cách của một người trí thức chân chính. Hay là việc dựng lại mối tình đẹp đẽ, lãng mạn nhưng cũng không kém phần trắc trở giữa Nguyễn Du và Hồ Xuân Hương, với một cuộc gặp gỡ đến “nguyệt thò”. Nguyễn Du nhớ lại đêm đó:

Hai người nói chuyện với nhau đến khuya, khi trăng mỏng mười đã xế ngang đầu, hai người mới đi nghỉ... Nguyễn hé mắt nhìn: Xuân Hương yếm thắm, cánh tay trắng muốt đang đưa qua đưa lại quạt cho Nguyễn ngủ... Nguyễn thấy lòng mình xúc động lạ... Nguyễn muốn kéo nàng vào lòng mình... nhưng Nguyễn chợt kìm lại ... Không! Ta không thể lợi dụng sự cô đơn của nàng mà làm điều đó. Ta không thể là một kẻ tâm thường lợi dụng cảnh ngộ của nàng để làm điều xằng bậy... (Nguyễn, 2012, tr. 161-162).

Chi tiết này được bắt nguồn từ một giai thoại được lưu truyền trong dân gian, tuy nhiên vì là giai thoại nên tính xác thực của nó không cao, có thể đúng và cũng có thể sai. Thế nhưng trong tác phẩm Nguyễn Thế Quang đã “khắc định” sự thật ấy bằng cách xây dựng nên một mối tình đẹp đẽ và tạo thành một điểm nhấn cho tác phẩm khiến người đọc tin chắc rằng đã từng có một mối tình như thế trong cuộc đời của thi gia. Thông qua câu chuyện tình, Nguyễn Du hiện lên không chỉ là một con người đức cao vọng trọng mà còn là một con người với những ước muốn đời thường nhất, bản năng nhất. Nguyễn Thế Quang đã tạo nên một sự giằng co hết sức mong manh giữa lí trí và ái tình, kết cục lí trí đã chiến thắng tất cả càng chứng tỏ bản lĩnh trong con người Nguyễn Du. Song, cũng vì thế độc giả không khỏi tiếc nuối cho một mối tình đẹp đẽ mà lỡ dở của đôi trai tài, gái sắc này. Đây chính là cái tài mà Nguyễn Thế Quang đã chạm tới góc khuất nhất bên trong tâm hồn Nguyễn Du với đầy đủ các cung bậc cảm xúc yêu thương, nhớ nhung, hờn giận, làm cho Nguyễn Du trở nên trần trụi hơn, đời thường hơn chứ không hẳn chỉ là một ông quan Nguyễn Du hay một nhà thơ Nguyễn Du như người đời vẫn biết tới. Chính góc nhìn đời thường đã tạo nên những cách nhìn mới mẻ cho Nguyễn Thế Quang khi xây dựng nhân vật Nguyễn Du.

Không chỉ dừng lại ở đó, trong cuốn tiểu thuyết *Nguyễn Du* chúng ta còn bắt gặp hoài bão muốn lập thân bằng con đường lập thư của nhân vật Nguyễn Du, điều mà cả trong văn chương và sử sách về Nguyễn Du đều không đề cập đến. Nếu chúng ta chỉ nghiên cứu hình tượng Nguyễn Du trong thơ sẽ không thấy được điều này, bởi lẽ trong thơ Nguyễn Du cũng như bao nhà thơ cùng thời khác, tìm đến văn chương chỉ để nói chí, tải đạo, và qua văn chương giúp cho nhà thơ bộc lộ những cảm xúc, chiêm nghiệm về số phận, cuộc đời nhằm giải tỏa những ẩn ức tâm lý mà trong đời thực không cho phép và không thể làm được. Điều này xuất phát từ quan niệm của người xưa “lập thân tôi hạ thị văn chương”, coi văn chương như một trò tiêu khiển, giải trí cho khuây khỏa trong tâm hồn, thế nên Quách Tấn cũng đã từng nhận xét về thơ chữ Hán của Nguyễn Du: “...Làm ra ba tập thơ này, Nguyễn Du không có ý thêu dệt văn chương để phấn sức cho tài ba trong nhất thời, mà chính là để gởi tâm sự vào thiên cổ. Thơ đủ loại... loại nào cũng là

những mảnh gương phản chiếu nỗi lòng và thái độ sống của tác giả từ lúc thành nhân cho đến khi vắn cảnh” (Nhiều tác giả, 2000, tr. 13). Với nhân vật Nguyễn Du trong cuốn tiểu thuyết lại hoàn toàn khác, sáng tạo nghệ thuật trở thành một niềm đam mê, một sự khát khao thường trực, chỉ có văn chương mới giúp ông sống thật với lòng mình và được là chính mình. Trong hoàn cảnh “cá chậu chim lồng”, Nguyễn Du luôn phải sống và viết dưới sự quản thúc của cái bóng quyền lực, buộc ông phải kìm nén cảm xúc. Song, càng kìm nén bao nhiêu khát vọng được giải tỏa càng thôi thúc viết bấy nhiêu, ông luôn cảm thấy “Ta chỉ có thể sống có ích cho đời bằng những trang viết của mình” (Nguyễn, 2012, tr. 184), với một niềm trăn trở: “Bao đêm rồi, ta nghĩ đến bạc tóc: ta phải lập thân bằng con đường lập thư, lập ngôn...” (Nguyễn, 2012, tr. 152).

Tuy nhiên, cuộc đời không chiều lòng người bao giờ, dù Nguyễn Du dứt khoát với con đường lập thư của mình thì vua Gia Long cũng không chấp nhận, vẫn “mời” ông ra làm quan với một ân sủng đặc biệt. Chính cuộc đối thoại giữa Nguyễn Du với vua Gia Long về quyền lực và kẻ sĩ và văn chương nghệ thuật càng góp phần khắc họa thêm bản lĩnh, cốt cách cao quý của thi nhân trước quyền lực của một vị vua uy lực như Gia Long. Dù không cam tâm nhưng Nguyễn vẫn phải một mực nghe theo và có những lúc phải chua xót nhận ra: “Thơ chữ Hán ta viết cũng nhiều, thơ chữ Nôm cũng lắm và cả thơ lục bát dân quê nữa. Ta viết – ta đọc – rồi ta lại đốt. Xót lắm, nhưng để lại những bài đó, rơi vào tay người khác đến tai Gia Long cái chết là cầm chắc” (Nguyễn, 2012, tr. 152). Những tâm sự dằn xé lòng này người đọc càng hiểu hơn, cảm thông hơn cho nhân vật Nguyễn Du và cũng là thi nhân Nguyễn Du.

5. KẾT LUẬN

Như vậy, qua việc tìm hiểu nhân vật Nguyễn Du trong thơ chữ Hán và trong tiểu thuyết *Nguyễn Du* chúng ta có thể khẳng định rằng thơ chữ Hán Nguyễn Du là những vần thơ tâm tình, được tác giả xây dựng để bộc lộ cho cái tôi trữ tình của chính nhà thơ trước những biến cố lớn của thời cuộc. Song không dừng lại ở đó, qua các bài thơ ấy người đọc thấy được đằng sau hình ảnh Nguyễn Du với một cõi lòng tê tái, ủ ê thì đó còn là một Nguyễn Du với bao nỗi suy tư, trăn trở về con người, xã hội đương thời với cách đặt vấn đề trực tiếp về số phận của mình, gắn liền với vận mệnh chúng sinh trong nhiều thời đại, nhất là thời đại ông đang sống.

Nhà văn Nguyễn Thế Quang khi xây dựng nhân vật Nguyễn Du trong cuốn tiểu thuyết đã có những ảnh hưởng nhất định từ hình ảnh, tính cách nhà thơ Nguyễn Du ở trên. Tuy nhiên, với tài năng của một người nghệ sĩ, nhà văn Nguyễn Thế Quang đã biến Nguyễn Du từ một thi nhân thành một Nguyễn Du – nhân vật văn học, bên cạnh những điểm đồng nhất giữa hai nhân vật thì cũng có những sự khác biệt mà chỉ khi đọc cuốn tiểu thuyết này độc giả mới thấy một nhân vật Nguyễn Du với đầy đủ các góc khuất, nhìn nhận đánh giá về cuộc sống. Vì thế, mặc dù có sự ảnh hưởng rất lớn trong việc khắc họa hình tượng Nguyễn Du thông qua các bài thơ chữ Hán của chính Nguyễn Du cũng như các tài liệu liên quan khác, tuy nhiên, nhà văn đã không chịu làm người ghi chép lại lịch sử một cách y nguyên mà luôn cố gắng bứt phá khỏi cái khung truyền thống, làm cho nhân vật Nguyễn Du hiện lên vừa gần gũi, vừa sinh động. Dưới cái nhìn sử thi, tôn trọng lịch sử Nguyễn Thế Quang đã làm sống lại hình ảnh Nguyễn Du – một ông quan thanh

liêm, suốt đời vì dân vì nước, luôn lo nghĩ về vận mệnh của dân tộc, đặt lợi ích chung lên lợi ích riêng.

Dưới cái nhìn đời tư thế sự người đọc lại thấy được sự đa chiều và đầy góc khuất trong đời sống nội tâm của nhân vật Nguyễn Du với những trạng thái cảm xúc yêu, ghét, lo lắng, suy tư trăn trở... Nhờ đó, với vai trò là một nhân vật văn học, Nguyễn Du được hiện lên một cách cụ thể, sống động, vừa thực vừa ảo đã làm tăng tính nghệ thuật cho nhân vật này. Điều này còn góp phần khẳng định quá trình lao động và sáng tạo nghệ thuật của nhà văn Nguyễn Thế Quang. Bởi lẽ để xây dựng lên chân dung nhân vật Nguyễn Du, tác giả Nguyễn Thế Quang đã phải rất dày công vào Hà Tĩnh, ra Thái Bình rồi lại vào Quảng Bình, Huế để thu thập và xử lý tài liệu. Vì thế, cuốn tiểu thuyết *Nguyễn Du* được sáng tác dựa trên nhân vật có thật, gắn với các sự kiện có thực của nhân vật trong lịch sử song với sự nghiền ngẫm, khả năng hư cấu của nhà văn kết hợp với sự ưu việt của thể loại tiểu thuyết đã giúp cho nhân vật hiện lên như thực như hư. Những chi tiết như chuyện tình Nguyễn Du-Hồ Xuân Hương, cuộc đối thoại giữa Gia Long và Nguyễn Du, phá long mạch để đòi sau không có người làm quan, khát vọng về văn chương nghệ thuật... là những câu chuyện có thật trong cuộc đời Nguyễn Du hay chỉ là sự “bịa đặt” của nhà văn khiến cho người đọc cũng khó phân biệt và thậm chí là không cần quan tâm đến điều đó. Đây chính là tài năng của nhà văn Nguyễn Thế Quang gửi gắm vào nhân vật Nguyễn Du làm cho chúng ta có thêm một nhân vật tự sự Nguyễn Du trong tiểu thuyết bên cạnh một nhân vật trữ tình Nguyễn Du trong thơ ông.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Lê, Đ. K. (1992). *Truyện Kiều và chủ nghĩa hiện thực*. NXB Hội nhà văn.

Nguyễn, L. (1999). *Văn học Việt Nam nửa cuối thế kỷ XVIII – hết thế kỷ XIX*. NXB Giáo dục.

Nhiều tác giả. (2000). *Đến với thơ chữ Hán Nguyễn Du*. NXB Thanh niên.

Nguyễn, T. Q. (2012). *Nguyễn Du*. NXB Hội Nhà văn.